TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 14/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy
Thẩm phán: Ông Phạm Anh Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng
Bà Phạm Thị Nguyên
Bà Phạm Thị Thà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Tiến D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 128 đường T, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Mạnh H2 và bà Phạm Thị K; không có vợ con; tiền án, tiền sự: chưa; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2021 đến ngày 24/10/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa:* Ông Hoàng Xuân T – Luật sư Công ty luật TNHH T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Phạm Công H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Bùi Mạnh H2, sinh năm 1959; địa chỉ: KDC T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Lê Mạnh C1, sinh năm 1985; địa chỉ: KDC H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Đỗ Văn C2, sinh năm 1980; địa chỉ: KDC T1, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: KDC L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

5. Cháu Phùng Văn V, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai.

6. Anh Lê Trọng T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

7. Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1999; địa chỉ: KDC Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

8. Anh Nguyễn Gia D, sinh năm 1980; địa chỉ: Đường K, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

9. Anh Ngô Văn D, sinh năm 1975; địa chỉ: KDC M, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng đều vắng mặt, anh Lê Trọng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình anh Đỗ Văn C2 sinh năm 1980, địa chỉ tại số 478 đường T, KDC T, phường S, thành phố C, xây dựng nhà ở và có thuê nhiều nhóm thợ. Tháng 9/2021, Bùi Tiến D cùng bố đẻ là ông Bùi Mạnh H2, sinh năm 1959 được anh C2 thuê lắp đặt điện nước; anh Ngô Văn D sinh 1975 trú tại KDC M, phường T, thành phố C là người thi công cầu thang và anh Phạm Công H1 sinh năm 1983 trú tại thôn A, xã Q, huyện N tư vấn lắp đặt tủ bếp. Trong quá trình làm tại nhà anh C2, D nghĩ rằng anh D có lời nói, chửi xúc phạm, coi thường mình nên D đã chuẩn bị dao nhọn (dạng dao gập), phần chuôi dài 12 cm, phần lưỡi dài 10 cm, rộng 01cm từ trước đút trong túi quần phía trước bên phải, với mục đích nếu anh D xúc phạm mình thì D sẽ sử dụng dao để đâm.

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/10/2021, trong lúc đang thi công tại tầng 1 nhà anh C2 thì D nghe thấy tiếng anh D trên tầng 2, nghĩ là anh D chửi mình nên D đi lên xem sự việc thế nào. D lên tầng 2 thấy anh D đang thi công cầu thang tại hành lang, cầu thang có bề rộng 1,05m, anh D đang đứng hướng vai phải vào hướng D đi lên, nghĩ anh D chắn đường mình nên D đã móc túi quần phía trước bên phải lấy dao nhọn, dùng hai tay mở phần lưỡi dao ra, cầm dao bên tay phải, mũi dao hướng ra phía trước, tiến đến sát anh D cách khoảng 40 cm, từ phía sau D đâm 01 nhát vào mạn sườn phải gần khu vực thắt lưng và 01 nhát vào vị trí bả vai trái phía sau lưng làm anh D bị thương, bị đâm bất ngờ anh D quay người lại thì D dùng tay trái túm vào cổ áo anh D, tay phải cầm dao chĩa mũi dao vào mặt anh D nói: *"Mày chọc gì tao, mày muốn chết phải không"*,

thấy vậy anh D nói: *"Thôi, thôi em không"*. Lúc này anh Phạm Văn T, sinh năm 1991, trú tại KDC L, phường T, TP.C cũng là thợ đang thi công tại nhà anh C2 xông vào can ngăn thì D chĩa mũi dao về phía anh T nói: *"Mày cút"* thì anh T nói: *"Thôi, thôi anh ơi"*, sau đó D buông tay khỏi cổ áo anh D rồi đi bộ về nhà, còn anh D được mọi người đưa đến phòng khám đa khoa Hà Nội, có địa chỉ tại: Phường S, TP.C để băng vết thương.

Khi về nhà thì D cho rằng anh Phạm Công H1 cũng đã có lời nói xúc phạm đến mình, nên D điều khiển xe máy nhãn hiệu Angel, biển kiểm soát 34K6-7412, đi một mình đến công trình nhà anh Đỗ Văn C2, để xe bên ngoài rồi D đi từ cửa chính vào nhà đến vị trí anh H1 đang thi công lắp đặt bếp tại tầng 1, khi này anh H1 mặt hướng vào tủ bếp, lưng hướng ra phía ngoài cửa chính, D đi đến từ phía sau cách anh H1 khoảng 2m thì móc dao nhọn trong túi quần phía trước bên phải, dùng hai tay mở phần lưỡi dao ra hướng mũi dao về phía trước, cầm dao bên tay phải khi đến cách anh H1 khoảng 40-50cm, thì D dùng dao đâm theo hướng từ sau ra trước vào mạn sườn trái anh H1. Lúc này anh H1 quay người lại, đứng đối diện với D, hai tay anh H1 đỡ nắm lấy tay cầm dao của D, và nói: *"Thằng này mày điên à"*, thì D giật được tay ra rồi dùng dao đâm tiếp 01 nhát vào vùng cổ bên trái anh H1 rồi tiếp tục dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng bụng, ngực và nách phải anh H1, anh H1 bị thường bỏ chạy ra ngoài thì D tiếp tục đuổi theo để đâm anh H1, nhưng được ông Bùi Mạnh H2 (bố đẻ D) can ngăn, D dừng lại lối cửa sau ra lấy xe máy đi về. Sau đó, anh H1 được ông Bùi Mạnh H2, anh Nguyễn Trường S và anh Lê Mạnh C1 đưa đi sơ cứu tại Trung tâm y tế thành phố C. Tại phòng tiểu phẫu khoa ngoại Trung tâm y tế thành phố C trong khi anh H1 đang nằm trên giường bệnh để anh Lê Trọng T (Điều dưỡng) băng vết thương, thì Bùi Tiến D đi từ ngoài vào, tay phải lấy dao gấp ở túi quần phía trước bên phải đang mặc, dùng hai tay mở lưỡi dao rồi cầm trên tay phải tiến đến vị trí anh H1 đang nằm ngửa, D dùng dao đâm 01 nhát vào đùi phải và 01 nhát vào vùng bụng anh H1. Thấy vậy, anh H1 bật dậy bỏ chạy ra ngoài thì D đuổi theo để đâm nhưng không đuổi kịp nên đã gập dao đút vào túi quần rồi bỏ trốn. Anh H1 được sơ cứu rồi chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương để điều trị. Hậu quả anh Ngô Văn D bị 01 vết thương vùng vai trái KT khoảng 01x01 đến 2cm, 01 vết thương vùng sườn sau bên phải KT khoảng 01x01 đến 2cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 2%; anh Phạm Công H1 bị thương vùng cổ trước bên trái, phía sau bả vai trái, vùng lưng trái, vùng ngực trái, vùng ngực phải, vùng trước bên hõm nách phải, mặt trước 1/3 giữa đùi phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 8%. Đến trưa ngày 16/10/2021, Bùi Tiến D bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 340/TgT ngày 09/12/2021 đối với anh Ngô Văn D, Trung tâm pháp y tỉnh Hải Dương xác định:

02 sẹo vết thương phần mềm vùng ngực phía sau bên phải và trái kích thước nhỏ. Mỗi một sẹo được xác định tỷ lệ tổn thương do thương tích gây ra là 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 02%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 339/TgT ngày 09/12/2021 đối với anh Phạm Công H1, Trung tâm pháp y tỉnh Hải Dương xác định dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng cổ trái kích thước nhỏ. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 02%.

- 06 sẹo vết thương phần mềm phía sau bả vai trái, lưng trái, ngực trái, ngực phải, trước trên hõm nách phải, đùi phải kích thước nhỏ. Mỗi sẹo được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 01%.

- Các tổn thương có đặc điểm do vật sắc nhọn gây ra, anh H1 bị người khác dùng dao nhọn như Công an tỉnh Hải Dương mô tả đâm gây ra là phù hợp.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 08%.

Tại Kết luận giám định số 8071/C09-TT3, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công An xác định: Trên con dao gửi giám định có bám dính ADN của Ngô Văn D.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 86/KLGD đối với Bùi Tiến D, Viện pháp y tâm thần Trung ương xác định:

Tại thời điểm ngày 15/10/2021 và tại thời điểm giám định Bùi Tiến D mắc bệnh rối loạn cảm xúc di chứng do sử dụng chất gây ảo giác. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.72. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSHD-P2 ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (viết tắt là VKS) đã truy tố ra trước Tòa án Bùi Tiến D về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Tiến D khai nhận ngày 15/10/2021, D sử dụng 01 con dao dạng dao gập sắc nhọn đâm nhiều nhát vào lưng, vai, ngực anh H1, tại Trung tâm y tế tiếp tục đâm vào đùi, bụng anh H1. Bị cáo nhất trí tội danh VKS truy tố, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Nhất trí bản luận tội của VKS. Bị cáo thành khẩn khai báo; có mẹ được tặng thưởng huy chương; thương tích của bị hại là 8%; bản thân bị cáo trình độ văn hóa thấp, bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do đó đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo mức án thấp nhất.

- Bị hại anh Phạm Công H1 trình bày anh không có lời nói xúc phạm gì đối với bố bị cáo D và bị cáo D. Các vết thương anh bị đâm do mình D gây ra, ngoài ra không có ai khác. Anh H1 đề nghị HĐXX giải quyết vụ án đúng quy

định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường 9.000.000 đồng tiền thuốc, chi phí chữa bệnh, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Đại diện VKS phát biểu lời luận tội: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: Tuyên bố Bùi Tiến D phạm tội Giết người. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 BLHS, xử phạt Bùi Tiến D từ 13 năm đến 13 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2021. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường cho bị hại 9.000.000 đồng.Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy công cụ phạm tội là con dao. Về án phí: Bùi Tiến D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã cơ bản thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/10/2021 tại nhà đang xây dựng của gia đình anh Đỗ Văn C2, có địa chỉ số 478 đường T, KDC T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Bùi Tiến D sử dụng con dao dạng dao gập sắc nhọn, chiều rộng lưỡi dao 01cm, chiều dài 22cm, chuôi dao bằng kim loại bọc gỗ dài 12cm đâm nhiều nhát vào vùng vai trái, lưng trái, ngực phải, ngực trái anh Phạm Công H1 làm anh H1 bị thương được đưa đến Trung tâm y tế thành phố C cấp cứu, D tiếp tục mang theo dao đi đến Trung tâm y tế thành phố C đâm vào vùng bụng, đùi phải anh Phạm Công H1, hậu quả anh H1 bị thương tích 8%.

[3] Về tội danh: Bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, bị cáo tuy mắc bệnh rối loạn cảm xúc di chứng do sử dụng chất gây ảo giác nhưng vẫn đủ khả năng nhận thức và đã sử dụng dao dạng dao gập sắc, nhọn, là hung khí nguy hiểm, đâm nhiều nhát vào vùng lưng, ngực, bụng bị hại là vùng trọng yếu trên cơ thể, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, quyết liệt, nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại.

Hậu quả chết người không xảy ra là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Do đó VKS tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; tại thời điểm phạm tội bị cáo đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi; bị cáo có mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, mang tính côn đồ, coi thường pháp luật, nhằm tước đi tính mạng của bị hại, gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 57 BLHS khi quyết định hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được giải thích về các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật nhưng chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa bệnh 9.000.000 đồng, tự nguyện không yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Bị cáo nhất trí khoản bồi thường trên. Xét thấy thỏa thuận trên không trái pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, 01 con dao dạng dao gập là công cụ phạm tội và mẫu máu còn lại sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

[9] Nội dung khác: Đối với hành vi của Bùi Tiến D sử dụng dao gây thương tích cho anh Ngô Văn D tỷ lệ 2%, anh D không yêu cầu khởi tố nên Công an tỉnh Hải Dương xử lý hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 BLHS.

2. Về tội danh: Tuyên bố Bùi Tiến D phạm tội "Giết người".

3. Về hình phạt: Xử phạt Bùi Tiến D 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Tiến D và anh Phạm Công H1 về việc bị cáo D bồi thường cho anh H1 chi phí khám chữa bệnh là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao dạng dao gấp và phần còn lại sau giám định của các mẫu máu người ghi thu của Phạm Công H1 và Ngô Văn D, được chứa trong 01 (một) bì thư màu trắng niêm phong hoàn lại sau giám định.

Tình trạng đặc điểm các vật chứng được niêm phong theo biên bản bàn giao ngày 09/6/2022 giữa Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Tiến D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Văn phòng CQCSĐT – CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo (Trại);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu Tòa; Lưu hồ sơ.

Bùi Đăng Huy